

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 14/2023/DS-ST

Ngày: 25/12/2023

V/v: “Đòi lại tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh

Ông Lê Mậu Hoàn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLST- DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/2023/QĐST/DS ngày 28/11/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Toàn T, thị trấn Rừng Th, huyện Đ, Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Trần Thị Hiền là bà: Lê Thị Hằng - Văn phòng Luật sư Thiên Phúc - Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1953 (có mặt)

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1953 (có mặt)

Cùng có địa chỉ tại: thôn Hiệp Kh, xã Đông T, huyện Đ, Thanh Hóa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông: Trần Văn C, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 15, xã Pong Dr, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ủy ban nhân dân xã Đông T, huyện Đ, tỉnh Thanh hóa.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Th; chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt).

Địa chỉ: UBND xã Đông T, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trần Thị Hiền trình bày:*

Ngày 19/01/1995, bố mẹ chị H là bà Nguyễn Thị Ng và ông Trần Văn C ly hôn với nhau theo bản án dân sự sơ thẩm số 01/1995/HNGĐ-ST ngày 19/01/1995 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn. Căn cứ quyết định của bản án về phân

chia tài sản chung của vợ chồng thì bà Nguyễn Thị Ng được sử dụng $\frac{1}{2}$ diện tích của thửa đất 490, tờ bản đồ số 4, bản đồ địa chính xã Đông Tiến đo vẽ năm 1990 là 93m² đất ở.

Năm 1995, UBND huyện Đông Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 490, tờ bản đồ số 4, diện tích là 120m² tại thôn Hiệp Khởi, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa mang tên bà Nguyễn Thị Ng. Theo bản đồ địa chính xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn đo vẽ năm 2010 thuộc thửa 1981, tờ bản đồ số 16, diện tích 135,8m² đất ở. Hiện nay, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Ng đã bị mất.

Ngày 17/7/2017, bà Ng chết không để lại di chúc. Bố của bà Ng là ông Nguyễn Văn T đã chết năm 1978, mẹ bà Ng là bà Nguyễn Thị Ch chết năm 1999. Tháng 3/2022 chị H đi làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế của bà Ng để lại đối với thửa 1981, tờ bản đồ số 16 diện tích 135,8m² thì gia đình ông Trần Văn H (anh trai của ông Trần Văn C) tranh chấp không cho cán bộ địa chính đo đạc, lập hồ sơ vì ông H cho rằng thửa đất này là thửa đất của gia đình ông H. Mặc dù cán bộ địa chính đã giải thích rằng thửa đất của ông H đang sử dụng là thửa 17, tờ bản đồ số 16 chứ không phải thửa 1981 vì thửa đất này UBND huyện Đông Sơn đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ sử dụng đất là bà Nguyễn Thị Ng sau khi vợ chồng bà Ng ly hôn với ông C được Tòa án chia tài sản từ năm 1995. Mặt khác, thửa đất của bà Ng và đất ở của gia đình ông H có ranh giới rõ ràng là tường bao quanh khu đất.

Việc tranh chấp hai bên gia đình không tự hòa giải được. UBND xã Đông Tiến đã tổ chức hòa giải nhưng ông H không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

Do vậy, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn giải quyết: Buộc ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị V trả lại thửa đất 1981, tờ bản đồ số 16, diện tích 135,8m² tại thôn Hiệp Khởi, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đo vẽ năm 2010 mang tên bà Nguyễn Thị Ngọc cho chị Trần Thị H quản lý; Tạm giao thửa đất này cho chị Trần Thị H (là người thừa kế duy nhất) quản lý, sử dụng.

** Tại bản tự khai ngày 22/12/2022 của bị đơn bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn H trình bày:*

Bố mẹ chồng của bà là ông Trần Văn Kh, bà Thiệu Thị Th có sinh được 05 người con là Trần Văn H, Trần Văn Đ, Trần Văn D, Trần Thị H, Trần Văn C. Năm 1972, ông Trần Văn H cưới bà về làm vợ và sống cùng với ông Kh, bà Nhuận tại thôn Hiệp Khởi, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa trên tổng diện tích 3.626m². Đến đầu năm 1973 vợ chồng bà V tách ra riêng. Ông Kh, bà Nh có cho vợ chồng bà V (bằng miệng) miếng đất tại thôn Hiệp Khởi, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đầu năm 1994, nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn H với diện tích đất là 3.626m². Gia đình sử dụng từ đó tới nay. Gần đây cô H đòi lại thửa đất 1981, tờ bản đồ số 16 diện tích 135,8m². Nếu cô H có giấy tờ hợp lệ chứng minh được mảnh đất nêu trên là của mẹ cô H thì bà sẽ đồng ý trả lại.

** Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn C:* Năm 1986 ông và bà Nguyễn Thị Ng kết hôn với nhau và sinh sống tại xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, cho đến ngày 19/01/1995 được TAND huyện Đông Sơn giải

quyết ly hôn với nhau theo bản án dân sự số 01/1995/HNGĐ-ST. Căn cứ quyết định của bản án: về con chung giao cháu Trần Thị H cho cô Ng nuôi dưỡng và chăm sóc. Về tài sản chung, tòa án phân chia cho cô Ng được sử dụng $\frac{1}{2}$ diện tích thửa đất 490, tờ số 4 bản đồ đo vẽ năm 1990 là 93m² đất ở. Sau khi được Tòa án giải quyết phân chia tài sản là quyền sử dụng đất, cô Ng là người quản lý và sử dụng thửa đất cho đến khi chết. Còn với ông C thì khi ly hôn với cô Ng xong đã chuyển vào Đắc Lắc sinh sống cho đến nay đã 30 năm. Bản thân ông không liên quan đến phần tài sản là quyền sử dụng đất của cô Ng đã được phân chia tài sản khi ly hôn, cũng không tranh chấp gì đối với QSDĐ mà hiện nay cháu H đang kiện đòi lại tài sản do ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị V chiếm giữ. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cháu H vì cháu H là người thừa kế quyền sử dụng đất do cô Ng để lại.

**Nội dung cung cấp thông tin của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đông Sơn tại Công văn số 173/CV-CNVPĐK ngày 09/11/2013:* thửa đất 1981, tờ bản đồ số 16 BĐĐC đo vẽ năm 2010 (thuộc thửa 490, tờ số 04 đo vẽ năm 1990). Thửa đất 490, tờ bản đồ số 04 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0276678, do UBND huyện Đông Sơn cấp ngày 04/8/1995, cấp cho bà Nguyễn Thị Ng, diện tích 120m², Mục đích sử dụng đất: đất vườn.

** Báo cáo của UBND xã Đông Tiến về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của bà Trần Thị H và ông Trần Văn H (tại Công văn số 693/BC-UBND ngày 8/11/2023 của UBND xã Đông Tiến):*

- Thửa đất của hộ ông Trần Văn H:

Theo bản đồ đo đạc năm 1990: Thửa 486, tờ bản đồ số 04 có diện tích 350m² (trong đó 200m² đất ở, 150m² đất vườn). Nguồn gốc: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất 200m², công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền 150m².

Theo bản đồ đo đạc năm 2010: Thửa 17, tờ bản đồ số 16. Diện tích: 416m² Nguồn gốc: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất 200m², công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền 216m².

Đối chiếu diện tích đất đo đạc năm 2010 tăng so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Đông Sơn cấp năm 1994 cho gia đình ông H, diện tích đất tăng 66m². Nguyên nhân tăng lên do trong phần đất của ông Trần Văn H có phần đất của ông Trần Văn C để lại cho ông Hưng sử dụng sau khi vợ chồng ông C và bà Ng ly hôn.

- Thửa đất của bà Nguyễn Thị Ng:

Theo bản đồ đo đạc năm 1990: Thửa 490, tờ 04. Diện tích 240m² (trong đó 200m² đất ở, 40m² đất vườn), chủ sử dụng đất mang tên Trần Văn C, qua xác minh không có ông C sử dụng đất mà chỉ có ông Trần Văn C, chồng bà Nguyễn Thị Ng.

Theo bản đồ đo đạc năm 2010: Thửa 1981, tờ bản đồ 16. Diện tích 135,8m², mang tên chủ sử dụng đất bà Nguyễn Thị Ng.

Qua kiểm tra xác minh thì hiện tại ông Trần Văn H đang sử dụng cả hai thửa đó là (17; 1981). Hiện tại trên thửa 17 đã có nhà ở. Trên thửa 1981 chưa có nhà ở và đang trồng rau màu.

Năm 2021-2022, UBND xã có chủ trương mở rộng đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã nói chung và thôn Hiệp Khởi nói riêng. Trong quá trình rà

soát tổ chức vận động nhân dân hiến đất để mở rộng đường, có hộ ông Trần Văn H thuộc diện phải vận động để hiến đất mở rộng đường. Sau đó ban công tác mặt trận thôn Hiệp Khởi đã đến gặp gỡ gia đình ông Trần Văn H tuyên truyền vận động và ông H có trao đổi lại 2 thửa đất số 17, 1981 tờ bản đồ 16 là đất của ông H nên gia đình ông đã thống nhất hiến một phần đất dọc theo đường thôn để thôn và xã mở rộng đường.

Tại phiên tòa:

- Ông Trần Văn C vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị đề ngày 21/3/2023 về việc xin vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

- UBND xã Đông Tiến vắng mặt lần thứ 2.

- Nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đơn khởi kiện và chỉ đề nghị ông H bà V trả lại 85,5m² đất cho mẹ chị, phần đất mà UBND xã Đông Tiến đã lấy làm đường chị sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về nguồn gốc sử dụng thửa đất đang có tranh chấp: Căn cứ hồ sơ địa chính xã Đông Tiến đo vẽ năm 1990, hồ sơ đo vẽ năm 2010, thửa đất đang có tranh chấp được xác định là thửa 1981, tờ bản đồ số 16, tương ứng thửa thửa đất số 490, tờ bản đồ số 4, bản đồ địa chính xã Đông Tiến đo vẽ năm 1990, mang tên chủ sử dụng đất bà Nguyễn Thị Ng.

Xác định quyền sử dụng đất hợp pháp: Tại quyết định của Bản án số 01/1995 ngày 19/01/1995 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, bà Nguyễn Thị Ng được chia ½ diện tích đất tại thửa đất 490, tờ bản đồ số 4, bản đồ địa chính xã Đông Tiến đo vẽ năm 1990, diện tích là 93m² đất ở, trên đất có 2 gian nhà cấp 4. Ngày 4/8/1995, bà Nguyễn Thị Ng được UBND huyện Đông Sơn cấp giấy chứng nhận QSDĐ số D 0276678, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số A 01925 tại thửa đất số 490, tờ bản đồ số 4, diện tích 120m². Ông C và bà Ng không có tranh chấp gì về diện tích đất được cấp giấy chứng nhận QSDĐ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thẩm định tại chỗ và lập sơ đồ thửa đất đang có tranh chấp, xác định thửa 1981, tờ bản đồ số 16, diện tích thực tế là 135,5m² (Tăng 15,5m²) so với giấy chứng nhận QSDĐ của bà Nguyễn Thị Ng là hoàn toàn đúng chủ sử dụng đất và phù hợp nguồn gốc sử dụng đất, hồ sơ địa chính thửa đất và giấy chứng nhận QSDĐ do UBND huyện Đông Sơn cấp ngày 19/1/1995.

Diện tích đất hiện tại ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị V đang quản lý, sử dụng tại thửa đất 1981, tờ bản đồ số 16 có diện tích là 85,5m² có tứ cạnh tiếp giáp như sau: Phía Bắc 19,62m giáp đường thôn, phía Nam 20,51m giáp đất ông C, phía Đông 5,86m giáp ngõ xóm, phía Tây 2,87m giáp ngõ xóm. Chị H đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông H phải trả lại diện tích đất này cho bà Ng, tạm giao cho chị H là con đẻ (người thừa kế) của bà Ng quản lý, sử dụng.

Về việc UBND xã lấy một phần của thửa đất 1981, tờ bản đồ số 16 để làm đường: Như đã phân tích nêu trên, hiện nay bà Nguyễn Thị Ng là chủ sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất 120m² tại thửa đất 490, tờ bản đồ số 4, tương ứng

với thửa đất 1981, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính xã Đông Tiến đo vẽ năm 2010, nhưng ông H đã lấy một phần diện tích đất của bà Ng để hiến tặng cho Ủy ban nhân dân xã làm đường là bất hợp pháp, do đó giao dịch này là vô hiệu. Về thủ tục thì cũng hoàn toàn không có văn bản thỏa thuận hiến tặng đất, không có cơ quan có thẩm quyền nào ra Quyết định thu hồi đất của bà Ng để sử dụng vào mục đích làm đường. Do đó, chúng tôi khẳng định việc UBND xã Đông Tiến sử dụng 50m² đất tại thửa 1981, tờ bản đồ số 16 của bà Ng làm đường là trái quy định. Tuy nhiên, đất của bà Ng mà UBND xã sử dụng làm đường giao thông công cộng, sau này chị H và UBND xã sẽ thương lượng bồi thường hoặc giải quyết bằng vụ việc khác. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ và đề nghị Tòa án chấp nhận.

Bị đơn ông H và bà V trình bày: Nếu cô H có giấy tờ hợp lệ chứng minh được mảnh đất nêu trên là của bà Ng mẹ cô H thì ông bà sẽ trả lại đất cho bà Ng. Những chứng cứ cô H đưa ra không hợp lệ nên chúng tôi không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn phát biểu ý kiến:

Căn cứ khoản 2, 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, 169, 191, 649, 650, khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự; khoản 7 điều 166, 167, 203 luật Đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Buộc ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị V phải trả lại phần diện tích đất 85.5m² đất ở tại thửa 1981, tờ bản đồ số 16, phần diện tích đất có tứ cạnh tiếp giáp như sau: Phía Bắc 19,62m giáp đường thôn, phía Nam 20,51m giáp đất ông Cung, phía Đông 5,86m giáp ngõ xóm, phía Tây 2,87m giáp ngõ xóm cho bà Nguyễn Thị Ng. Tạm giao phần diện tích đất này cho chị Trần Thị H là (người thừa kế duy nhất của bà Ng) quản lý, sử dụng.

Giành quyền cho chị H khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác đối với diện tích đất 50m² thuộc một phần của thửa đất 1981, tờ bản đồ số 16 bản đồ địa chính xã Đông Tiến đo vẽ năm 2010, mà hiện nay UBND xã Đông Tiến đã lấy sử dụng vào mục đích làm đường giao thông.

Về án phí: bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; chị Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn ông H bà Vân giao lại thửa đất của bà Nguyễn Thị Ng đang do ông H bà Vân quản lý, sử dụng, đây là yêu cầu đòi lại tài sản được quy định tại điều 166 BLDS năm 2015. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất.

[2] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất, thửa đất chị Trần Thị H khởi kiện đối với ông Trần Văn H và bà V thuộc thửa đất

1981, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính xã Đông Tiến đo vẽ năm 2010, tương ứng với thửa đất 490, tờ số 04 đo vẽ năm 1990. Thửa đất 490, tờ bản đồ số 04 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0276678, do UBND huyện Đông Sơn cấp ngày 04/8/1995, cấp cho bà Nguyễn Thị Ng, diện tích 120m². Theo qui định tại khoản 2, khoản 9 điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 BLTTDS, thửa đất có địa chỉ tại xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bên đương sự thấy rằng: Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm trả lại cho chị thửa đất 1981, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính xã Đông Tiến đo vẽ năm 2010, tương ứng với thửa đất 490, tờ số 04 đo vẽ năm 1990. Thửa đất 490, tờ bản đồ số 04 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0276678, do UBND huyện Đông Sơn cấp ngày 04/8/1995, cấp cho bà Nguyễn Thị Ng là mẹ đẻ của chị H.

Xét yêu cầu của chị H: Nguồn gốc của thửa đất 1981, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính xã Đông Tiến đo vẽ năm 2010 mà chị H khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị V trả lại cho chị có nguồn gốc từ việc phân chia tài sản khi ly hôn giữa ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Ng, thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Ng đã được UBND huyện Đông Sơn cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà Nguyễn Thị Ng ngày 04/8/1995.

Tại Công văn số 173/CV-CNVPĐK ngày 09/11/2013 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đông Sơn xác định thửa đất 1981, tờ bản đồ số 16 BĐĐC đo vẽ năm 2010 (thuộc thửa 490, tờ số 04 đo vẽ năm 1990). Thửa đất 490, tờ bản đồ số 04 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0276678, do UBND huyện Đông Sơn cấp ngày 04/8/1995, cấp cho bà Nguyễn Thị Ng, diện tích 120m² là đúng qui định của pháp luật. Đủ căn cứ xác định thửa đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ng theo qui định của luật Đất đai. Xét yêu cầu khởi kiện đòi tài sản của chị Trần Thị H là có căn cứ, cần chấp nhận và buộc ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị V phải trả lại diện tích đất đang quản lý, sử dụng tại thửa đất 1981, tờ bản đồ số 16 cho chị H.

Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn đã tiến hành thẩm định thửa đất số 1981, tờ bản đồ số 16 bản đồ địa chính xã Đông Tiến đo vẽ năm 2010, xác định diện tích đất ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị V đang sử dụng là 85,5m², có tứ cạnh tiếp giáp như sau: Phía Bắc 19,62m giáp đường thôn, phía Nam 20,51m giáp đất ông C, phía Đông 5,86m giáp ngõ xóm, phía Tây 2,87m giáp ngõ xóm.

Đối với diện tích đất 50m² UBND xã Đông Tiến đã sử dụng làm đường giao thông được xác định có tứ cạnh như sau: phía Bắc 20,51m giáp: Đường thôn; phía Nam 19,62m giáp đất còn lại nhà bà Ngọc; Phía Tây 1,36m giáp ngõ xóm; Phía Đông 3,8m giáp ngõ xóm.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị V là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2, 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 166, Điều 169; Điều 191; Điều 649; Điều 650; khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự, khoản 7 Điều 166; Điều 167; Điều 203 luật Đất đai năm 2013, điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi lại tài sản là QSDĐ của chị Trần Thị H đối với ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị V.

- Buộc ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị V phải trả phần diện tích đất 85.5m² đất ở tại thửa 1981, tờ bản đồ số 16, phần diện tích đất có tứ cạnh tiếp giáp như sau: Phía Bắc 19,62m giáp đường thôn, phía Nam 20,51m giáp đất ông Cung, phía Đông 5,86m giáp ngõ xóm, phía Tây 2,87m giáp ngõ xóm cho bà Nguyễn Thị Ng.

- Tạm giao phần diện tích đất này cho chị Trần Thị H là con đẻ (người thừa kế) quản lý, sử dụng.

(Kèm theo sơ đồ).

- Giành quyền cho chị H khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác đối với định diện tích đất 50m² thuộc một phần của thửa đất 1981, tờ bản đồ số 16 bản đồ địa chính xã Đông Tiến đo vẽ năm 2010, mà hiện nay UBND xã Đông Tiến đã lấy sử dụng vào mục đích làm đường giao thông.

- Về án phí: Ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị V là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị H số tiền 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005661 ngày 20/12/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn tỉnh Thanh Hóa.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- CQ THADS huyện Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hà